

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

Dự thảo

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định của Chính phủ quy định
chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng**

Kính gửi: Chính phủ

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 đã được Quốc hội khóa XVI thông qua tại kỳ họp thứ nhất; Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026. Ngày tháng năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số /QĐ-TTg phân công Bộ Nội vụ chủ trì, soạn thảo Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 06/2026/QH16 (Nghị định), Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ về việc ban hành Nghị định này như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

a) Chỉ thị số 41-CT/TW ngày 26/12/2024 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thi đua, khen thưởng trong tình hình mới.

b) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả.

c) Các nghị quyết và các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về thực hiện pháp luật về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền khi vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

d) Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, trong đó, hạn chế ban hành nhiều văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

đ) Kết luận của đồng chí Tô Lâm, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước tại buổi làm việc về công tác thi đua, khen thưởng (Thông báo số 890/VPCTN-TĐKT ngày 15/8/2024 Văn phòng Chủ tịch nước).

e) Các Nghị quyết của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước; Luật Tổ chức Chính phủ; Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Thi đua, khen thưởng.

1.2. Cơ sở pháp lý

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành nghị định của Chính phủ; Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16, trong đó, giao Bộ Nội vụ thực hiện xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16. Luật quy định một số nội dung mang tính nguyên tắc và giao Chính phủ quy định chi tiết một số điều nhằm bảo đảm tính khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện. Vì vậy, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng là yêu cầu cấp thiết nhằm cụ thể hóa các quy định của Luật, bảo đảm các quy định của Luật được triển khai đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, kịp thời và hiệu quả trên phạm vi cả nước.

2. Cơ sở thực tiễn

Thứ nhất, về việc thực hiện Nghị định số 152/2025/NĐ-CP:

Ngày 14/6/2026, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 152/2025/NĐ-CP quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15, các nội dung quy định tại Nghị định đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu thực tiễn: (1) Không để khoảng trống pháp lý khi thực hiện chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; (2) Thể chế hóa được các yêu cầu về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và thực hiện cải cách hành chính trong thi đua, khen thưởng; (3) Giải quyết được khó khăn, vướng mắc trong áp dụng Nghị định số 98/2023/NĐ-CP như: Việc xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ được quy định cụ thể; việc quy định về khen thưởng quá trình cống hiến đảm bảo theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; hồ sơ, thủ tục xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được đơn giản hóa tối đa; việc quy định tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp được cụ thể, phù hợp với thực tiễn; Quy định trách nhiệm chi thưởng, nội dung chi thưởng được rõ ràng, tạo thuận lợi trong áp dụng; Một số mẫu văn bản, mẫu báo cáo thành tích áp dụng trong hồ sơ, thủ tục khen thưởng được đơn giản hóa, trong đó, đã hướng dẫn cụ thể việc thể hiện thành tích “tổ chức đảng, đoàn thể trong sạch, vững mạnh” trong báo cáo thành tích của tập thể khi đề nghị khen thưởng các hình thức có quy định tiêu chuẩn này. Tuy nhiên, Nghị định này hết

hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2027. Do đó, việc ban hành một Nghị định mới để thay thế Nghị định số 152/2025/NĐ-CP là yêu cầu cấp thiết để bảo đảm đồng bộ về mặt pháp luật, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục khen thưởng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Thứ hai, ngày 23/4/2026, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16; Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/10/2026. Trong đó, Luật đã giao Chính phủ quy định một số nội dung: (1) Quy định tỷ lệ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 23 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16); (2) Quy định thẩm quyền tặng giấy khen của cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 21 Luật số 06/2026/QH16); (3) Quy định chi tiết hồ sơ, thủ tục xét tặng đối với các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tại khoản 7 Điều 84 Luật hiện hành (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 24 Luật số 06/2026/QH16); (4) Quy định việc công khai danh sách cá nhân, tập thể trước khi đề nghị khen thưởng theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hiện hành (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 24 Luật số 06/2026/QH16); (5) Quy định thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ” khoản 7 Điều 84 Luật hiện hành (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm c khoản 24 Luật số 06/2026/QH16). Tại khoản 27 Luật số 06/2026/QH16 (sửa đổi, bổ sung điều 89 Luật hiện hành) giao Chính phủ: (1) Quy định tỷ lệ số năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức đảng đối với các hình thức khen thưởng cho tập thể có quy định tiêu chuẩn tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng (điểm b khoản 2 Điều 89 Luật hiện hành); (2) Quy định việc xác định tương đương hình thức khen thưởng của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tương ứng theo quy định của Luật này sau khi thống nhất với các cơ quan Đảng ở trung ương (điểm c khoản 2 Điều 89 Luật hiện hành); (3) Quy định việc thi đua, khen thưởng của các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể trung ương sau khi thống nhất với Ban Thường trực Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tại điểm a khoản 28 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16 (sửa đổi, bổ sung khoản 5 Điều 90 Luật hiện hành) giao Chính phủ “quy định chi tiết tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương. Tại điểm a khoản 29 Luật số 06/2026/QH16 (sửa đổi, bổ sung khoản 9 Điều 90 Luật hiện hành) giao Chính phủ quy định chi tiết thủ tục hủy bỏ quyết định tặng danh hiệu thi đua hoặc hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, thu hồi hiện vật khen thưởng và tiền thưởng; thủ tục tước, phục hồi và trao lại danh hiệu vinh dự nhà nước.

Xuất phát từ các lý do trên, việc ban hành Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng là cần thiết, để quy định chi tiết các nội dung được giao tại Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16 là cần thiết, bảo đảm thực hiện theo Kết luận số 09-KL/TW ngày 10/3/2026 của Bộ Chính trị về hoàn thiện cấu trúc hệ thống pháp luật Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng; đồng thời giải quyết vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện; tạo cơ sở pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thuận lợi khi áp dụng các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC ĐÍCH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

a) Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nội dung được giao trong Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Quy định rõ trách nhiệm của các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện công tác thi đua, khen thưởng.

c) Bảo đảm quyền và nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng; phục vụ mục tiêu phát triển nhanh và bền vững đất nước.

2. Quan điểm xây dựng Nghị định

a) Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp, thống nhất với hệ thống pháp luật hiện hành; bám sát tinh thần và nội dung của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16; không quy định lại những nội dung đã được Luật quy định rõ.

b) Bảo đảm tính khả thi, minh bạch, rõ ràng; phân định cụ thể trách nhiệm giữa các cơ quan trong tổ chức thực hiện.

c) Tăng cường phân cấp, phân quyền hợp lý cho địa phương gắn với kiểm tra, giám sát.

d) Bảo đảm bình đẳng giới, quyền con người và quyền công dân theo quy định của pháp luật.

đ) Bảo đảm kiểm soát thủ tục hành chính, cải cách hành chính; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác thi đua, khen thưởng.

e) Hoàn thiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền triệt để theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện sự phân công của Thủ tướng Chính phủ (tại Quyết định số /QĐ-TTg ngày / /2026), Bộ Nội vụ đã tuân thủ quy trình, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị định theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP). Cụ thể Bộ Nội vụ đã tiến hành:

1. Xây dựng dự thảo Nghị định, các tài liệu trong hồ sơ dự thảo Nghị định và gửi xin ý kiến phản biện xã hội, đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; xin ý kiến bằng văn bản các Bộ, cơ quan ngang Bộ, các cơ quan có liên quan, các địa phương.

2. Thực hiện đăng tải dự thảo Nghị định lên Công báo điện tử để lấy ý kiến rộng rãi của các tổ chức, cá nhân; đăng tải bản tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động; thực hiện việc truyền thông chính sách trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

3. Ngày / /2026, Bộ Nội vụ có văn bản gửi Bộ Tư pháp đề nghị thẩm định dự thảo Nghị định.

4. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-BTP, Bộ Nội vụ nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành. Trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện nghiêm Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Dự thảo Nghị định gồm có 9 Chương và 64, gồm các nội dung cơ bản sau đây:

1. Nội dung quy định chi tiết về tổ chức thi đua, danh hiệu thi đua; tiêu chuẩn hình thức khen thưởng; thẩm quyền khen thưởng

a) Về danh hiệu thi đua: Nội dung dự thảo Nghị định chủ yếu được kế thừa những quy định đang thực hiện ổn định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP. Đồng thời, bổ sung quy định về tỷ lệ xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở được quy định tại điểm b điểm c và điểm d khoản 1 Điều 23 Luật hiện hành (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 7 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16) theo hướng không quá 15% trong tổng số cá nhân đạt tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến” hoặc danh hiệu “Chiến sĩ tiên tiến”.

b) Về tiêu chuẩn hình thức khen thưởng: Nội dung dự thảo Nghị định chủ yếu được kế thừa những quy định đang thực hiện ổn định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP. Trong đó; bổ sung quy định khen thưởng quá trình cống hiến đối với “Cá nhân có thời gian công tác trong lực lượng vũ trang nhân dân có thời gian giữ chức vụ thuộc đối tượng khen thưởng quá trình cống hiến sau đó chuyển

công tác về Bộ, ban, ngành, địa phương thì cấp quản lý cán bộ, quỹ lương thực hiện việc lập hồ sơ, đề nghị hình thức khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định. Nếu thời gian giữ chức vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc Bộ, ban, ngành, địa phương chưa đủ để xét khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định thì được cộng dồn để đề nghị hình thức khen thưởng theo thời gian giữ chức vụ công tác dài hơn; trường hợp có thời gian bằng nhau thì đề nghị hình thức khen thưởng theo thời gian giữ chức vụ tại thời điểm thông báo nghỉ hưu” (điểm d khoản 2 Điều 7 dự thảo Nghị định) để phù hợp với thực tiễn; bổ sung quy định chức danh tương đương để xét khen thưởng quá trình cống hiến theo Quy định số 368-KL/TW ngày 08/9/2025 của Bộ Chính trị quy định về Danh mục vị trí chức danh, nhóm chức danh, chức vụ lãnh đạo của hệ thống chính trị (Điều 8 dự thảo Nghị định).

c) Về thẩm quyền khen thưởng:

- Bổ sung quy định việc thi đua, khen thưởng của các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương theo hướng quy định các hội quần chúng có Đảng bộ thuộc Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương có thẩm quyền về thi đua, khen thưởng như Bộ, ban, ngành, tỉnh (Điều 25 dự thảo Nghị định).

- Quy định thẩm quyền tặng Giấy khen của cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành theo hướng: “Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc cơ quan, đơn vị có tư cách pháp nhân thuộc Bộ, ban, ngành có chức năng quản lý theo ngành dọc tặng giấy khen cho các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý hoặc cá nhân, tập thể có đóng góp cho cơ quan, đơn vị” (Điều 26 dự thảo Nghị định) để khuyến khích, động viên tập thể có quy mô, tổ chức lớn nhưng chưa có thẩm quyền tặng giấy khen.

2. Về nội dung quy định tỷ lệ số năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức đảng; xác định tương đương các hình thức khen thưởng của đảng và của chính quyền

a) Về nội dung quy định tỷ lệ số năm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức đảng: Dự thảo Nghị định quy định tỷ lệ số năm được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức đảng đối với các hình thức khen thưởng cho tập thể có quy định tiêu chuẩn tổ chức đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 89 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 27 Luật số 06/2026/QH16) như sau: “Tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng theo quy định tại điểm b khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 34; điểm b khoản 2, điểm b khoản 3 Điều và khoản 4 Điều 35; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 36; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 37; khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 38; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 39; điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 40; khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 41; khoản 2 Điều 45; khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 47; điểm d khoản 2 Điều 62; điểm đ khoản 2 Điều 63 của Luật Thi

đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 27 Luật số 06/2026/QH16), là tổ chức đảng liên tục được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tính thành tích khen thưởng, trong đó, có ít nhất 50% số năm tính thành tích khen thưởng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc được đánh giá trong sạch, vững mạnh (Điều 28 dự thảo Nghị định).

b) Về xác định tương đương hình thức khen thưởng của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên: Trên cơ sở ý kiến thống nhất của các cơ quan Đảng ở Trung ương, Bộ Nội vụ đề xuất quy định trong dự thảo Nghị định việc xác định tương đương hình thức khen thưởng của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tương ứng theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 89 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 27 Luật số 06/2026/QH16) như sau:

“Điều 29. Xác định tương đương hình thức khen thưởng của Đảng đối với tổ chức đảng, đảng viên

a) Trường hợp tập thể có tổ chức đảng, cá nhân là đảng viên được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh để xét khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

Trong 01 năm tập thể có tổ chức đảng, cá nhân là đảng viên vừa được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) vừa được tặng cờ thi đua, Bằng khen của Bộ, ban, ngành, tỉnh (khen thưởng thành tích công trạng) thì được tính cả 02 để xét khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

b) Trường hợp tập thể có tổ chức đảng, cá nhân là đảng viên được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) thì được tính tương đương với Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an để xét khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định.

Trong 01 năm tập thể có tổ chức đảng, cá nhân là đảng viên vừa được tặng Cờ, Bằng khen của Ban Thường vụ Quân ủy Trung ương, Đảng ủy Công an Trung ương (khen thưởng theo định kỳ) vừa được tặng Cờ thi đua, Bằng khen của Bộ Quốc phòng, Bộ Công an (khen thưởng thành tích công trạng) thì được tính cả 02 để xét khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định”.

3. Về hồ sơ, thủ tục khen thưởng; thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng; công khai cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng

a) Về hồ sơ, thủ tục khen thưởng: Nội dung dự thảo Nghị định chủ yếu được kế thừa những quy định đang thực hiện ổn định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP; đồng thời thực hiện cải cách thủ tục hành chính, bỏ thành phần hồ sơ “Quyết định hoặc xác nhận của người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh...” khi đề nghị xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” để thực hiện cải cách thủ tục hành chính trong thi đua, khen thưởng (khoản 2 Điều 33 dự thảo Nghị định).

b) Bổ sung quy định các trường hợp khen thưởng theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền và hồ sơ, thủ tục khen thưởng theo thủ tục đơn giản: Quy định trường hợp xét khen thưởng theo “chỉ đạo của cấp có thẩm quyền” tại khoản điểm a khoản 1 Điều 85 Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi điểm a khoản 25 Điều 1 Luật số 06/2026/QH16) là khen thưởng theo chỉ đạo của các đồng chí Lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước hoặc Người đứng đầu Bộ, ban, ngành, tỉnh (Điều 41).

c) Về thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng: Quy định hồ sơ, thủ tục điều chỉnh thông tin quyết định khen thưởng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (Điều 42 dự thảo Nghị định) để tạo thuận lợi trong triển khai thực hiện.

4. Về Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương

Bổ sung thành phần Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương là Phó Thủ tướng Chính phủ phụ trách lĩnh vực Nội vụ là Phó Chủ tịch Hội đồng (khoản 2 Điều 44 dự thảo Nghị định); bổ quy định “Đối với phiên họp có nội dung về xem xét đề nghị tặng, truy tặng danh hiệu Anh hùng phải có ít nhất 80% tổng số Ủy viên Hội đồng tham dự” để phù hợp với thực tiễn hoạt động của thành viên Hội đồng (là lãnh đạo Đảng, Nhà nước, lãnh đạo Bộ, ban, ngành có nhiều nhiệm vụ chính trị quan trọng được giao phải chỉ đạo, lãnh đạo kịp thời).

5. Về Quỹ thi đua, khen thưởng

Nội dung dự thảo Nghị định chủ yếu được kế thừa những quy định đang thực hiện ổn định tại Nghị định số 152/2025/NĐ-CP, trong đó, bổ sung quy định về trách nhiệm chi thưởng như sau: Bộ, ban, ngành, tỉnh thực hiện cân đối quỹ thi đua, khen thưởng để chi khen thưởng cho các đối tượng không thuộc quản lý của Bộ, ban, ngành, tỉnh (khoản 2 Điều 51 dự thảo Nghị định).

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (nếu có)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định

Theo quy định, nguồn lực thực hiện nhiệm vụ được phân quyền, phân cấp do ngân sách nhà nước bảo đảm. Mặt khác, nội dung phân cấp, phân quyền chủ yếu liên quan đến các hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị; nội dung quy định chi tiết thi và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng không quy định mới về danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; bộ máy làm công tác thi đua, khen thưởng; không quy định thêm thủ tục hành chính; đồng thời đã thực hiện cắt giảm một số thủ tục hành chính. Do vậy, về cơ bản nguồn lực thực hiện Nghị định được đảm bảo thực hiện sau khi được ban hành.

a) Về tổ chức bộ máy và nhân lực

Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng các cấp, đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ; đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng.

b) Về nguồn lực tài chính

Kinh phí thực hiện Nghị định được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

c) Điều kiện bảo đảm khác

Quy định rõ trách nhiệm phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương trong tổ chức triển khai thực hiện các quy định của Nghị định.

2. Thời gian trình ban hành: Dự kiến trình Chính phủ trước ngày 30/6/2026.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2022/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng số 06/2026/QH16, Bộ Nội vụ xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân cấp, phân quyền việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, việc bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong Nghị định; (3) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội đối với Nghị định; (4) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế liên quan khi ban hành Nghị định; (5) Bản so sánh, thuyết minh nội dung Nghị định; (6) Tài liệu khác)./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);
- Các thành viên Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ; Bộ Tư pháp;
- Vụ TCCV, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, Ban TĐKTTW (P.I).

BỘ TRƯỞNG

Đỗ Thanh Bình